

**TAND THÀNH PHỐ RG  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2018/HS-ST**  
Ngày: 16/01/2018.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG - TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thạch Sô Phép

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trương Hoài Khanh

Bà Nguyễn Thị Thuỳ Ngân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2017/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

**Lê Văn X** (tên gọi khác TA) (có mặt)

Sinh năm: 1989, tại tỉnh Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Không có nơi đăng ký thường trú.

Chỗ ở: Tạm trú ấp VH, xã Hoà Chánh, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); vợ: Không; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 04/7/2008 bị Toà án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 28/10/2008 chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích;

- Ngày 10/4/2009 bị Toà án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 10/11/2009 chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích;

- Ngày 13/01/2012 bị Toà án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 26/3/2012 bị Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản”, tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 06 năm tù. Đến ngày 13/5/2017 chấp hành xong hình phạt, chưa được xoá án tích.

Bị bắt tạm giữ ngày: 19/7/2017; tại ngoại: Không.

- *Bị hại*: Đinh Văn D, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường NTT, phường AB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng*: Thái Hoà V, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố PK, phường VH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 18/7/2017, X đi bộ đến khu vực bến tàu Rạch Mễ thuộc phường Vĩnh Lạc, thành phố RG gặp anh Thái Hoà V làm nghề chạy xe ôm nên X thuê anh V chở về thị trấn thứ 11, huyện AM, tỉnh Kiên Giang với giá 300.000 đồng. Sau đó, X lên xe và kêu anh V chạy lòng vòng khu vực lân cận biển chơi trước rồi mới về thứ 11. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 19/7/2017, khi anh V điều khiển xe chạy đến khu vực công viên văn hoá An Hoà thuộc phường AB, thành phố RG thì X kêu anh V dừng xe lại để đi vệ sinh. Khi đi đến trước số nhà 1360 đường NTT, phường AB, X nhìn thấy anh Đinh Văn D đang say rượu nằm ngủ trên vỉa hè nên X nảy sinh ý định trộm tài sản của anh D, X liền lén lút đi đến chỗ anh D và dùng tay móc túi quần phía trước của anh D lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Philips, màu đen; tiếp đến, X móc túi quần phía sau của anh D lấy trộm 01 cái bóp da bên trong có tiền Việt Nam 2.200.000 đồng. Lúc này, anh D giật mình thức dậy phát hiện X lấy trộm tài sản nên tri hô và rượt đuổi theo X; cùng lúc này có lực lượng Công an phường AB đi tuần tra và nghe tiếng anh D đang tri hô nên đã bắt quả tang đối với hành vi trộm cắp tài sản của Lê Văn X và tài sản được thu hồi giao trả cho chủ sở hữu (bút lục số 17, 18, 61, 62, 63, 64, 67, 68). Đến ngày 21/7/2017 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố RG khởi tố, tạm giam để điều tra cho đến nay.

Bị cáo Lê Văn X đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Văn X đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

\* Tại bản kết luận định giá tài sản số 111/KL-TCKH ngày 31/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố RG xác định (bút lục số 16):

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 trị giá là 1.500.000 đồng;
- 01 điện thoại di động hiệu Philips trị giá là 400.000 đồng;
- 01 cái bóp màu da bò không nhãn hiệu trị giá 30.000 đồng.

Tổng cộng tài sản trên trị giá là 1.930.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đinh Văn D đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác (bút lục số 48).

\* **Theo bản cáo trạng số: 244/CT.KSĐT** ngày 24/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Văn X về tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn X mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố RG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố RG, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 19/7/2017, tại trước nhà số 1360 đường NTT, phường AB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang, lợi dụng anh D đang say rượu nằm trên vỉa hè nên X đã lén lút lấy trộm các tài sản của anh D gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng (trị giá qua định giá là 1.500.000 đồng); 01 điện thoại di động hiệu Philips, màu đen (trị giá qua định giá là 400.000 đồng); 01 cái bóp da (trị giá qua định giá là 30.000 đồng); tiền Việt Nam 2.200.000 đồng. Tổng cộng tài sản trộm cắp có giá trị là 4.130.000 đồng; bị cáo X vừa lấy tài sản xong thì bị anh D và lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng, tài sản được thu hồi giao trả cho chủ sở hữu.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, nên bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình người bị hại, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt thật tương xứng với tội trạng của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định; nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt; đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Ngày 04/7/2008 bị Toà án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 28/10/2008 chấp hành xong hình phạt; ngày 10/4/2009 bị Toà án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 10/11/2009 chấp hành xong hình phạt; ngày 13/01/2012 bị Toà án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 26/3/2012 bị Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Huỷ hoại tài sản”, tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 06 năm tù, đến ngày 13/5/2017 chấp hành xong hình phạt; tất cả các tiền án đều chưa được xoá án tích, sau đó bị cáo tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo bị xử ở điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là phù hợp pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tài sản được thu hồi giao trả lại cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, không có nơi cư trú nhất định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuyên bố: Lê Văn X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Lê Văn X mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 19/7/2017) và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì khác nên miễn xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Dân sự Tp.Rạch Giá;
- Công an thành phố RG;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THẠCH SÔ PHÉP**